TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ	*Lộc Hà, ngày 16 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày: 17/9/1992, nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Phạm Quốc T1, sinh ngày: 15/3/1988, nơi thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh,

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày: 17/9/1992, nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Phạm Quốc T1, sinh ngày: 15/3/1988, nơi thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh,

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc T1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc T1 có 01 con chung là Phạm Gia L, sinh ngày: 27/11/2019. Vợ chồng thống nhất thoả thuận giao con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Phạm Quốc T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Quốc T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc T1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

- *Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Quốc T1 không có nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí, lệ phí, chi phí tố tụng:* Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí, chi phí, lệ phí tố tụng.

Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012425 ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyễn Thị T được hoàn trả số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND xã Thạch Kim;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Lê Nữ Ngọc Diệp